

Số: 24/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lê Thủy

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số 103/2025/TLST-LĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 926/2026/QĐ- LĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị L, sinh năm 1987

Thường trú: thôn T, xã L (trước ngày 01/7/2025 là xã Đ, huyện M), tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ liên hệ: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

(có đơn yêu cầu vắng mặt)

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Công ty TNHH Dệt may T

Địa chỉ: Khu phố A, phường L (trước ngày 01/7/2025 là phường L, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Có người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim L1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố A, phường L (trước ngày 01/7/2025 là phường L, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn yêu cầu vắng mặt)

2.2 Bà Lê Thị T1, sinh năm 1991

Thường trú: thôn L1, xã T1, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ liên lạc: thôn T2, xã C, tỉnh Thanh Hóa

(có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu ngày 07/10/2025 và lời trình bày của người yêu cầu bà Lê Thị L trong quá trình tham gia tố tụng:

Tháng 6/2008 đến tháng 9/2008, bà có cho bà Lê Thị T1 (là em gái) mượn chứng minh nhân dân của bà để bà T1 ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Dệt may T và tham gia bảo hiểm xã hội. Lý do bà T1 mượn chứng minh nhân dân của bà L là do bà T1 chưa đủ 18 tuổi để có thể trực tiếp ký hợp đồng lao động. bà T1 chỉ đi làm tại Công ty TNHH Dệt may T trong thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008 và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 79082xxxxx, sau đó bà T1 đã nghỉ việc. Hiện nay, bà L không cung cấp được hợp đồng lao động do bà T1 giao kết với Công ty TNHH Dệt may T do đã bị thất lạc.

Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 5/2007 đến tháng 9/2008, bà L đang ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH F và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 02071yyyyy.

Do bà T1 đã sử dụng thông tin nhân thân của bà L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Dệt may T từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008 là không đúng quy định của pháp luật nên nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị L (do bà Lê Thị T1 mượn chứng minh nhân dân) và Công ty TNHH Dệt may T trong khoảng thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008 là vô hiệu. Ngoài ra, bà L không có yêu cầu gì khác, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Do bận đi làm nên bà yêu cầu vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T1 trình bày trong quá trình tham gia tố tụng:

Do chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động nên trong khoảng thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008, bà T1 có sử dụng chứng minh nhân dân của bà L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Dệt may T và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 79082xxxxx. Cùng thời gian này bà L đang ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH F và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm là 02071yyyyy. Nay bà L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì bà đồng ý. Do ở xa và bận con nhỏ nên bà yêu cầu vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết vụ việc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Dệt may T có người đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tham gia tố tụng:

Bà Lê Thị L có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Dệt may T và có nộp hồ sơ đầy đủ, Công ty không biết việc mượn giấy tờ nhân thân nên công ty không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bận công việc nên công ty yêu cầu được vắng mặt trong quá trình tố tụng giải quyết vụ việc.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự được thực hiện đúng quy định tại Điều 48, từ Điều 170 đến Điều 181, Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Thẩm phán đã gửi hồ sơ vụ việc và quyết định mở phiên họp cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tham gia phiên họp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tuy nhiên, Tòa án còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, vi phạm quy định tại Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

+ Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì yêu cầu của bà Lê Thị L là yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị L (do bà Lê Thị T1 mượn chứng minh nhân dân) và Công ty TNHH Dệt may T trong khoảng thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào Đơn yêu cầu ngày 07/10/2025 của bà Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu. Xét thấy, nội dung yêu cầu của bà L là “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo quy định tại Điều 401 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH Dệt may T có địa chỉ tại số 8 Đường số 15, Khu phố 4, phường Linh Xuân (trước ngày 01/7/2025 là phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Các đương sự gồm bà Lê Thị L, bà Lê Thị T1, Công ty TNHH Dệt may T có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự.

[3] Về hợp đồng lao động: bà L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà L (do bà T1 là người trực tiếp lao động) và Công ty TNHH Dệt may T là vô hiệu. Tuy nhiên, bà L không cung cấp được hợp đồng lao động này do đã bị thất lạc. Căn cứ vào văn bản số 340/BHXXH - KTra ngày 03/12/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Thủ Đức cung cấp thông tin cho biết bà L có tham gia bảo

hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008 tại Công ty TNHH Dệt may T nên có căn cứ xác định giữa bà L và Công ty TNHH Dệt may T có giao kết hợp đồng lao động từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008.

[4] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ văn bản số 340/BHXXH - KTra ngày 03/12/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Thủ Đức xác định quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà Lê Thị L như sau: từ tháng 5/2007 đến tháng 9/2008 tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH F với mã số bảo hiểm xã hội là 02071yyyyy và đồng thời từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008 tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Dệt may T với mã số bảo hiểm xã hội 79082xxxxx.

Căn cứ lời trình bày của bà L và bà T1 cùng xác nhận bà T1 đã mượn chứng minh nhân dân của bà L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Dệt may T trong khoảng thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008.

Như vậy, có căn cứ xác định bà L không giao kết hợp đồng lao động và không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Dệt may T. Do đó, việc bà T1 ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Dệt may T nhưng với tên bà L là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà L (do bà T1 mượn chứng minh nhân dân) và Công ty TNHH Dệt may T là không có hiệu lực. Do đó, nay bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà L (do bà T1 mượn chứng minh nhân dân) và Công ty TNHH Dệt may T trong khoảng thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà T1 trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên bà L là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà L không yêu cầu nên không giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 33; Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 184; Điều 361; Điều 367; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ Điều 15, Điều 16 và Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị L:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị L (do bà Lê Thị T1 mượn chứng minh nhân dân) và Công ty TNHH Dệt may T thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 9/2008 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Lê Thị T1 trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên bà Lê Thị L.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Bà Lê Thị L không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Lê Thị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029504 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Bà Lê Thị L, bà Lê Thị T1 và Công ty TNHH Dệt may T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nội nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 2 - TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Lệ Thủy

